

Bản án số:45/2022/HS-ST
Ngày: 30/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nam – Phó Chủ tịch Hội luật gia thị xã ĐT

Ông Trần Hữu Trung – Phó Chủ tịch Hội nông dân phường Tràng An, thị xã ĐT.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 30 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã ĐT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Phạm Tuấn T1 - Tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/2/1992 tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu XC, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; có vợ là Khổng Thị L, sinh năm 1996; có một con sinh năm 2013; tiền án: ngày 09/7/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách. Tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Tô Tuấn A - Tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/8/1994 tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 4, khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; có một con sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ ngày 20/11/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã ĐT; có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Vũ Minh T - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/11/1987 tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 4, khu VP, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến L (đã chết) và bà Lê Thị Q, sinh năm 1967; có một con sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2021 đến ngày 28/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Vũ Duy K, sinh năm 1994. Nơi cư trú: thôn XB, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

+ Anh Đặng Thanh B, sinh năm 1996. Nơi cư trú: khu NH, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn ĐS, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 2003. Nơi cư trú: tổ 7, khu Gia Mô, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Phạm Văn N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: khu XC, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn 5, xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Vũ Đăng D, sinh năm 2003. Nơi cư trú: khu QT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Bùi Trọng N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Bé Văn C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn QV, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh ; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Phạm Tuấn L, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khu XC, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1991. Nơi cư trú: khu 4, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1987. Nơi cư trú: khu Đ, phường HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2021, Phạm Tuấn T1, Tô Tuấn A và anh Nguyễn Tiến V, trú tại khu Xv4, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh ngồi ăn cơm, uống rượu tại nhà Vũ Minh T ở khu VP, phường MK, thị xã ĐT. Trong lúc ăn cơm, Tiến truy cập vào mạng xã hội Facebook thì biết anh Đặng Thanh B, trú tại khu NH, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh (là anh em xã hội với Tiến) có mâu thuẫn với anh Vũ Duy K, sinh năm 1994, trú tại thôn XB, xã BK, thị xã ĐT. Tiến gọi điện thoại mời anh B lên nhà Tiến ăn cơm thì

anh B đồng ý. Tại nhà Tiến, anh B kể lại nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K nhiều lần nhắn tin rủ chị Vương Thị Quế A, trú tại khu Vĩnh Hồng, phường MK, thị xã ĐT (bạn gái của anh B) đi chơi. Tiến nghe xong có bảo với anh B sao phải đăng lên mạng, thích thì gặp nói chuyện. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Tiến gọi điện cho anh Bùi Trọng N, trú tại khu VT, phường MK, thị xã ĐT đến đón T, T2, Tuấn A, anh Văn và anh B, sau đó cả nhóm đi lên công Công an thị xã ĐT để đón chị Phạm Thị Thái, trú tại khu XC, phường XS, thị xã ĐT (là vợ của anh Phạm Tuấn L), sau đó đi về quán bia Hải Thanh ở phường KS để ăn cơm. Trên đường đi, Tiến bảo anh B hẹn anh K ra quán bia Hải Thanh (của anh B quản lý thuộc khu NH, phường KS, thị xã ĐT) đồng thời Tiến nói với anh Nghĩa *“T1 anh em với nhau nó mà làm vậy đập vào mặt nó một trận”*, ý là nếu anh K không cư xử đúng mực thì sẽ đánh anh K.

Về phía anh Vũ Duy K, sau khi được anh B hẹn ra quán bia Hải Thanh để nói chuyện, anh K đã cầm theo 02 (hai) thanh sắt hình hộp có chiều dài khoảng 01m để phòng thân và rủ anh Hoàng Thanh Tú, sinh năm 1996, trú tại thôn ĐS, xã BK, thị xã ĐT đi cùng. Đến khoảng 21 giờ 20 phút thì anh K và anh Tú đi xe mô tô đến quán bia Hải Thanh, do chưa thấy nhóm của anh B về nên anh K và anh Tú đứng ở ngoài đợi.

Đến khoảng 21 giờ 25 phút (cùng ngày) thì nhóm của Tiến đi cùng anh Bế Văn C, sinh năm 1982, trú tại thôn QV, xã BK, thị xã Đồng Triều đến quán bia Hải Thanh.

Khi nhìn thấy nhóm của anh B thì anh K và anh Tú mỗi người cầm 01 (một) thanh sắt đi vào trong sân trước cửa quán. Tại đây giữa anh B, anh K và anh Tú xảy ra to tiếng cãi chửi nhau, thấy vậy Tuấn A nhặt 01 (một) viên gạch màu đỏ (*loại gạch 02 lỗ kích thước 22 x 10 x 06*) cm ở góc cây trước cửa quán giấu sau lưng, anh B lấy 01 (một) chiếc gậy bóng chày dài khoảng 70,5 cm để trong quán định đánh anh Tú thì được anh C can ngăn đẩy anh B về phía trong quán và giằng lấy thanh sắt anh Tú đang cầm. Hai bên tiếp tục cãi chửi nhau, sau đó anh B đi đến dùng gậy bóng chày vụt một nhát vào người anh Tú rồi cả hai giằng co nhau vào phía trước cửa quán. Thấy anh Tú bị anh B đánh, anh K cầm thanh sắt định chạy vào phía anh B thì bị Tiến ôm giữ lại, Tuấn A chạy đến, tay phải cầm viên gạch đập 01 (một) nhát vào vùng trán của anh K gây thương tích, T1 cũng lao vào dùng tay vật anh K ngã nằm ngửa ra đường trước cửa quán, Tiến tiếp tục giữ tay anh K để T1 dùng tay phải đâm 02 (hai) nhát vào vùng mặt của anh K gây thương tích. Sau đó, được mọi người can ngăn thì anh K và anh Tú đi về, sau đó anh K đến Trung tâm y tế Than MK để điều trị thương tích.

(T1 bộ diễn biến nội dung vụ án đã được Camera an ninh của quán Hải Thanh ghi lại).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 838/21/TgT ngày 15/11/2021 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 80/22/TgT ngày 26/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh xác định thương tích của anh Vũ Duy K như sau: Vết thương vùng trán bên phải kích thước (01 x 0,3) cm và gãy xương chính mũi. Tổng tỷ lệ tổn hại sức

khỏe do thương tích gây nên là 11 % (mười một phần trăm). Các tổn thương do vật tày tác động trực tiếp, hướng trực diện gây nên.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ tại quán bia Hải Thanh 01 (một) đầu thu camera nhãn hiệu @hua DH – XVR1A08 do anh Đặng Thanh B giao nộp. Tiến hành kiểm tra dữ liệu trong đầu thu đã bị xóa hết.

Ngày 17/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để khôi phục dữ liệu bị xóa trong đầu thu camera nhãn hiệu @hua DH – XVR1A08.

Tại bản kết luận giám định số 8407/C09 – P6 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tìm thấy dữ liệu hình ảnh (*thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 23 giờ 00 phút ngày 10/11/2021* ghi lại diễn biến T1 bộ quá trình Tuấn A, T1, Tiến đánh anh K) trong mẫu vật gửi giám định.

Sau khi khôi phục lại được dữ liệu điện tử trong đầu thu camera nhãn hiệu @hua DH – XVR1A08. Tại các biên bản làm việc các ngày 20/11/2021, 22/11/2021 và ngày 29/11/2021, sau khi quan sát hình ảnh trong đoạn Video được trích xuất các bị can Phạm Tuấn T1, Tô Tuấn A và Vũ Minh T đều xác nhận: Người dùng gạch đập vào mặt anh K là Tô Tuấn A; người dùng tay nắm vào mặt anh K là Phạm Tuấn T1; người giữ tay ôm anh K là Vũ Minh T.

Tại phiên tòa các bị cáo một lần nữa khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án trên. Phạm Tuấn T1 thừa nhận là người trực tiếp nắm nhiều nhất vào mặt anh K gây thương tích gây mũi cho anh K, Tô Tuấn A thừa nhận cầm một viên gạch đập vào mặt anh K gây thương tích cho anh K; Vũ Minh T thừa nhận đã giữ tay anh K để T1 và Tuấn A đánh gây thương tích cho anh K.

Anh K thừa nhận lời khai các bị cáo là đúng và khẳng định ba bị cáo chính là những người đã gây thương tích cho anh. Anh K yêu cầu các bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng; các bị cáo đã bồi thường cho anh nên anh không yêu cầu bồi thường thêm. Anh K xin giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo.

Những người làm chứng khác cùng có lời khai xác định nội dung vụ án như trên.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKS-ĐT ngày 19/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Phạm Tuấn T1, Tô Tuấn A và Vũ Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (với tình tiết định khung hình phạt “dùng hung khí nguy hiểm”).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Phạm Tuấn T1, Tô Tuấn A và Vũ Minh T về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn T1 từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng của bản án số 70/2021/HSST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT; buộc bị cáo

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù 33 (Ba mươi ba) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 16/11/2021

Đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tô Tuấn A từ 27 (Hai bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 20/11/2021

Đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 21 (Hai mươi một) tháng tù đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 (Bốn mươi hai) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng; thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Ba bị cáo cùng không có tranh luận gì.

Bị hại không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/11/2021, tại quán bia Hải Thanh (do anh Đặng Thanh B làm quản lý) thuộc khu Kim Sen, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, do biết mâu thuẫn giữa anh Vũ Duy K và anh Đặng Thanh B nên khi thấy Vũ Duy K cầm tuýp sắt định đánh anh B, Phạm Tuấn T1, Tô Tuấn A và Vũ Minh T có hành vi dùng tay, gạch đánh vào mặt anh Vũ Duy K gây thương tích tổn hại 11 % (mười một phần trăm) sức khỏe.

[3] Hành vi của Phạm Tuấn T1, Tô Tuấn A và Vũ Minh T đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, theo các điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 134 Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đề nghị kết tội ba bị cáo theo T1 bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với ba bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố ba bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Hành vi của Phạm Tuấn T1, Tô Tuấn A và Vũ Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Ba bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, ba bị cáo tuy không bàn bạc nhưng cùng thông nhất ý chí đánh gây thương tích cho bị hại. Bị cáo T1 là người trực tiếp thực hiện hành vi đâm nhiều nhát vào mặt bị hại; bị cáo Tô Tuấn A trực tiếp đâm cầm hòn đá đập vào trán bị hại nên hai bị cáo giữ vai trò sau bị cáo T1; bị cáo Tiến tuy không trực tiếp đánh gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo Tiến đã giúp sức bằng việc giữ tay bị hại để bị cáo T1 và Tuấn A đánh gây thương tích bị hại nên giữ vai trò sau cùng.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: bị cáo T1, Tuấn A và Tiến thành khẩn khai báo; chủ động bồi thường cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tiến và Tuấn A có nhân thân tốt; Tiến hiện đang là lao động chính, một mình nuôi con nhỏ; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trong sinh hoạt địa phương được chính quyền xác nhận chấp hành pháp luật tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo T1 có một tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân và gây mất an ninh trật tự nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo. Bị cáo T1 phạm tội khi đang chấp hành án; bị cáo Tuấn A thực hành tích cực, trực tiếp dùng viên gạch gây thương tích cho bị hại nên cần cách ly bị cáo T1 và bị cáo Tuấn A khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục bồi thường cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Minh T, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ quan hệ tình cảm nam nữ thanh niên có tính nhất thời nông nổi; bị cáo là lao động chính trong gia đình; có thời gian phục vụ quân ngũ; trong vụ án, bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà để bị cáo cải tạo trong sự giám sát giáo dục tại địa phương cũng đủ đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo với một thời gian thử thách phù hợp. Đối với biện pháp ngăn chặn mà bị cáo đang bị áp dụng là “Bảo lĩnh” và “Tạm hoãn xuất cảnh” cần được hủy bỏ.

[9] Về phần dân sự: ba bị cáo đã chủ động thỏa thuận bồi thường cho bị hại là 50.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Vật chứng vụ án:

Số vật chứng gồm 02 thanh sắt hình hộp chữ nhật có kích thước chiều dài là 01 m; chiều dài các cạnh hình hộp có cùng kích thước 2,1cm; 01 gậy bóng chày hình trụ tròn, chiều dài 70,5 cm, đường kính vị trí to nhất là 16 cm, vị trí đường kính nhỏ nhất là 09 cm, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 viên gạch lỗ kích thước (22x10x06) cm, màu đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Trong vụ án này, Đối với hành vi xô xát đánh nhau giữa anh Đặng Thanh B, Hoàng Thanh T và Vũ Duy K ngày 10/11/2021 nhưng không gây thương tích. Ngày 23/3/2022, Công an thị xã ĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B, T và K

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[14] Bản án được công khai trên cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn T1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn T1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù; tổng hợp hình phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng của bản án số 70/2021/HSST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT; buộc bị cáo

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt giam 16/11/2021

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Tô Tuấn A đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô Tuấn A 27 (Hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt giam 20/11/2021

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2022). Giao bị cáo Vũ Minh T cho Ủy ban nhân dân phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy quyết định về việc bảo lãnh số: 04 ngày 28/01/2022 và quyết định tạm hoãn xuất cảnh của Công an thị xã ĐT đối với Vũ Minh T.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 02 thanh sắt hình hộp chữ nhật có kích thước chiều dài là 01 m; chiều dài các cạnh hình hộp có cùng kích thước 2,1cm; 01 gậy bóng chày hình trụ tròn, chiều dài 70,5 cm, đường kính vị trí to nhất là 16 cm, vị trí đường kính nhỏ nhất là 09 cm, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 viên gạch lỗ kích thước (22x10x06) cm, màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục thi hành án thị xã ĐT ngày 19/4/2022)

Về án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Tuấn T1, Tô Tuấn A và Vũ Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND thị xã ĐT;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã ĐT;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm